TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ S VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1431/2023/QĐST-VHNGĐ	*Củ Chi, ngày 21 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1122/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Minh S, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh S và bà Phạm Thị Thùy D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2016 ngày 26/10/2016; mâu thuẫn giữa ông S và bà D phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông S và bà D thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông S và bà D xác nhận có 01 (một) con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 22/11/2016. Ông S và bà D thống nhất giao con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà D không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà D xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông S và bà D xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh S và bà Phạm Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Ngọc H, sinh ngày 22/11/2016 cho ông Lê Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông S không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà D.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Đôi bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Đôi bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Lê Minh S và bà Phạm Thị Thùy D mỗi bên phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông S và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018249 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Châu Thị Thanh Thà